ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2061 /QĐ-UBND

Đồng Xoài, ngày 22 tháng 7 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH
Giao kế hoạch cung cấp dịch vụ viễn thông công ích năm 2009 và 2010

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 74/2006/QĐ-TTg ngày 07/4/2006 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2010; Thông tư số 05/2006/TT-BBCVT ngày 06/11/2006 của Bộ Bưu chính - Viễn thông (nay là Bộ Thông tin và Truyền thông) hướng dẫn thực hiện chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2010;

Căn cứ Quyết định số 40/2008/QĐ-BTTTT ngày 02/7/2008 của Bộ Thông tin và Truyền thông Ban hành định mức hỗ trợ duy trì và phát triển cung ứng dịch vụ viễn thông công ích giai đoạn 2008 - 2010;

Căn cứ Quyết định số 903/QĐ-BTTTT ngày 30/6/2009 của Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt kế hoạch cung ứng dịch vụ viễn thông công ích năm 2009 và 2010;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 26/TTr-STTTT ngày 17/7/2009,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao kế hoạch thực hiện cung cấp dịch vụ viễn thông công ích năm 2009 và 2010 trên địa bàn tỉnh Bình Phước cho các doanh nghiệp viễn thông: Viễn thông Bình Phước, Viễn thông Điện Lực Bình Phước, Tổng Công ty Viễn thông Quân đội - Chi nhánh tỉnh Bình Phước (Có Kế hoạch chi tiết kèm theo)

Điều 2. Các ông/bà Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện và Giám đốc các doanh nghiệp viễn thông tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Bộ TTTT (để báo cáo);
- CT, PCT;
- Quỹ dịch vụ VTCI (phối hợp);
- UBND, Phòng VHTT các huyện, thị xã;
- Trung tâm VT Điện lực Miền nam (VT3);
- Như điều 2;
- LĐVP, CV: VX;
- Lưu: VT().

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Văn Thạch

KẾ HOẠCH CUNG CẤP DỊCH VỤ VIỄN THÔNG CÔNG ÍCH NĂM 2009 VÀ 2010

Đơn vị: Công ty viễn thông Quân đội – chi nhánh tỉnh Bình Phước

(Kèm theo Quyết định số 2061 /QĐ-UBND ngày 22 / 7 /2009 của UBND tỉnh)

STT	Địa bàn (Huyện, xã thuộc vùng được cung cấp DVVTCI)	Khu vực	Phát triển mới thuê bao điện thoại cố định cá nhân, hộ gia đình	Phát triển mới thuê bao internet cá nhân, hộ gia đình	Phát triển mới điểm truy nhập điện thoại công cộng	Phát triển mới điểm truy nhập internet công cộng
			Thuê bao	Thuê bao	Điểm	Điểm
I	**Huyện Bù Đốp**	**KV1**				
1	TT. Thanh Bình	KV1			2	
2	Xã Hưng Phước	KV1			1	
3	Xã Phước Thiện	KV1			2	
4	Xã Thiện Hưng	KV1			2	
5	Xã Thanh Hòa	KV1			1	
6	Xã Tân Tiến	KV1			1	
7	Xã Tân Thành	KV1			2	
	Tổng KV I		0	0	11	0
II	**Huyện Bù Đăng**	**KV2**				
1	TT. Đức Phong	KV2			1	
2	Xã Đăk Nhau	KV2			1	
3	Xã Đường 10	KV2		5	1	
4	Xã Minh Hưng	KV2			1	
5	Xã Bom Bo	KV2			1	
6	Xã Đồng Nai	KV2				
7	Xã Thọ Sơn	KV2				
8	Xã Phú Sơn	KV2			1	
9	Xã Đoàn Kết	KV2			1	
10	Xã Phước Sơn	KV2			1	
11	Xã Thống Nhất	KV2			1	
12	Xã Đức Liễu	KV2			1	
13	Xã Nghĩa Trung	KV2			1	
14	Xã Nghĩa Bình	KV2			1	
15	Xã Đăng Hà	KV2			1	
16	Xã Bình Minh	KV2			1	
	Tổng KV II		0	5	14	0
III	**Huyện Phước Long**					
1	Xã Bù Gia Mập	KV3	60			
2	Xã Đak - Ơ	KV3	40			
3	Xã Đức Hạnh	KV3	55			
4	Xã Phú Văn	KV3	215			
5	Xã ĐaKia	KV3	50			
6	Xã Phú Nghĩa	KV3	50			
7	Xã Phước Minh	KV3	280			
IV	**Huyện Lộc Ninh**					

1	Xã Lộc Khánh	KV3	100			
2	Xã Lộc Thuận	KV3	50			
3	Xã Lộc Quang	KV3	50		1	
4	Xã Lộc Hòa	KV3	100		1	
5	Xã Lộc Thiện	KV3	50			
6	Xã Lộc Phú	KV3	200			
V	**Huyện Bình Long**					
1	Xã Thanh An	KV3	40			
VI	**Huyện Đồng Phú**					
1	Xã Tân Hưng	KV3	50			
2	Xã Tân Hòa	KV3	50			
3	Xã Đồng Tâm	KV3	60			
VII	**Huyện Chơn Thành**					
1	Xã Tân Quan	KV3	300			
2	Xã Quang Minh	KV3	300			
Tổng KV 3			**2,100**	**0**	**2**	**0**

KẾ HOẠCH CUNG CẤP DỊCH VỤ VIỄN THÔNG CÔNG ÍCH NĂM 2009 VÀ 2010

Đơn vị: Viễn thông Bình Phước

(Kèm theo Quyết định số 2061/QĐ-UBND ngày 22/7/2009 của UBND tỉnh)

STT	Địa bàn (Huyện, xã thuộc vùng được cung cấp DVVTCI)	Khu vực	Phát triển mới thuê bao điện thoại cố định cá nhân, hộ gia đình	Phát triển mới thuê bao internet cá nhân, hộ gia đình	Phát triển mới điểm truy nhập điện thoại công cộng	Phát triển mới điểm truy nhập internet công cộng
			Thuê bao	Thuê bao	Điểm	Điểm
I	**Huyện Bù Đốp**	**KV1**				
1	TT. Thanh Bình	KV1				
2	Xã Hưng Phước	KV1				
3	Xã Phước Thiện	KV1				
4	Xã Thiện Hưng	KV1				
5	Xã Thanh Hòa	KV1				
6	Xã Tân Tiến	KV1				
7	Xã Tân Thành	KV1				
	Tổng KV I		**0**	**0**	**0**	**0**
II	**Huyện Bù Đăng**	**KV2**				
1	TT. Đức Phong	KV2				
2	Xã Đăk Nhau	KV2				
3	Xã Đường 10	KV2		5		
4	Xã Minh Hưng	KV2				
5	Xã Bom Bo	KV2				
6	Xã Đồng Nai	KV2				
7	Xã Thọ Sơn	KV2				
8	Xã Phú Sơn	KV2				
9	Xã Đoàn Kết	KV2				
10	Xã Phước Sơn	KV2		5		
11	Xã Thống Nhất	KV2				
12	Xã Đức Liễu	KV2				
13	Xã Nghĩa Trung	KV2				
14	Xã Nghĩa Bình	KV2		5		
15	Xã Đăng Hà	KV2				
16	Xã Bình Minh	KV2		5		
	Tổng KV II		**0**	**20**	**0**	**0**
III	**Huyện Phước Long**					
1	Xã Bù Gia Mập	KV3	80	10		
2	Xã Đak - Ơ	KV3	40	3		
3	Xã Đức Hạnh	KV3	55	8		1
4	Xã Phú Văn	KV3	250	6		
5	Xã ĐaKia	KV3	50	7		1
6	Xã Phú Nghĩa	KV3	50	6		
7	Xã Phước Minh	KV3	285	6		1
IV	**Huyện Lộc Ninh**					
1	Xã Lộc Khánh	KV3	100	3		
2	Xã Lộc Thuận	KV3	50	3		

3	Xã Lộc Quang	KV3	50	6		1
4	Xã Lộc Hòa	KV3	100	6		
5	Xã Lộc Thiện	KV3	50	5		
6	Xã Lộc Phú	KV3	200	6		
V	**Huyện Bình Long**					
1	Xã Thanh An	KV3	40	3		
VI	**Huyện Đồng Phú**					
1	Xã Tân Hưng	KV3	50	4		
2	Xã Tân Hòa	KV3	50	5		
3	Xã Đồng Tâm	KV3	50	5		
VII	**Huyện Chơn Thành**					
1	Xã Tân Quan	KV3	200	6		1
2	Xã Quang Minh	KV3	300	5		
Tổng KV 3			**2,050**	**103**	**0**	**5**

KẾ HOẠCH CUNG CẤP DỊCH VỤ VIỄN THÔNG CÔNG ÍCH NĂM 2009 VÀ 2010

Đơn vị: Viễn thông Điện Lực Bình Phước

(Kèm theo Quyết định số 2061 /QĐ-UBND ngày 22 / 7 /2009 của UBND tỉnh)

STT	Địa bàn (Huyện, xã thuộc vùng được cung cấp DVVTCI)	Khu vực	Phát triển mới thuê bao điện thoại cố định cá nhân, hộ gia đình	Phát triển mới thuê bao internet cá nhân, hộ gia đình	Phát triển mới điểm truy nhập điện thoại công cộng	Phát triển mới điểm truy nhập internet công cộng
			Thuê bao	Thuê bao	Điểm	Điểm
I	**Huyện Bù Đốp**	**KV1**				
1	TT. Thanh Bình	KV1				
2	Xã Hưng Phước	KV1				
3	Xã Phước Thiện	KV1				
4	Xã Thiện Hưng	KV1				
5	Xã Thanh Hòa	KV1				
6	Xã Tân Tiến	KV1				
7	Xã Tân Thành	KV1				
Tổng KV I			0	0	0	0
II	**Huyện Bù Đăng**	**KV2**				
1	TT. Đức Phong	KV2		2		
2	Xã Đăk Nhau	KV2		5		
3	Xã Đường 10	KV2				
4	Xã Minh Hưng	KV2		5		
5	Xã Bom Bo	KV2		5		
6	Xã Đồng Nai	KV2		5		
7	Xã Thọ Sơn	KV2		5		
8	Xã Phú Sơn	KV2		5		
9	Xã Đoàn Kết	KV2		5		
10	Xã Phước Sơn	KV2		5		
11	Xã Thống Nhất	KV2		5		
12	Xã Đức Liễu	KV2		5		
13	Xã Nghĩa Trung	KV2		5		
14	Xã Nghĩa Bình	KV2		5		
15	Xã Đăng Hà	KV2		5		
16	Xã Bình Minh	KV2		3		
Tổng KV II			0	70	0	0
III	**Huyện Phước Long**					
1	Xã Bù Gia Mập	KV3	40			
2	Xã Đak - Ơ	KV3	20			
3	Xã Đức Hạnh	KV3	25			
4	Xã Phú Văn	KV3	120			
5	Xã ĐaKia	KV3	25			
6	Xã Phú Nghĩa	KV3	25			

7	Xã Phước Minh	KV3	150			
IV	**Huyện Lộc Ninh**					
1	Xã Lộc Khánh	KV3	50			
2	Xã Lộc Thuận	KV3	25			
3	Xã Lộc Quang	KV3	25			
4	Xã Lộc Hòa	KV3	50			
5	Xã Lộc Thiện	KV3	25			
6	Xã Lộc Phú	KV3	150			
V	**Huyện Bình Long**					
1	Xã Thanh An	KV3	20			
VI	**Huyện Đồng Phú**					
1	Xã Tân Hưng	KV3	25			
2	Xã Tân Hòa	KV3	25			
3	Xã Đồng Tâm	KV3	25			
VII	**Huyện Chơn Thành**					
1	Xã Tân Quan	KV3	55			
2	Xã Quang Minh	KV3	120			
Tổng KV 3			**1,000**	**0**	**0**	**0**